

Bản án số: **09/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 23 - 3 - 2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thái

2. Bà Lò Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 09/3/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ngọc M**

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố A, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở hiện nay: Số nhà X, tổ dân phố Y, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông **Hoàng Mạnh C**

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố A, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở hiện nay: Số nhà X, tổ dân phố Y, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/8/2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 14/12/2007. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Vợ chồng sống bình thường đến đầu tháng 7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi nhau, đã được hai bên gia đình động viên hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2021 đến tháng 6/2022 sau đó lại về đoàn tụ để cùng chăm lo cho các con. Tuy nhiên, ông C vẫn không thay đổi nên hiện bà M đã chuyển ra ngoài ở. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương, chia sẻ, quan tâm đến nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên bà M yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Bà M và ông C có 02 con chung là Hoàng Thế Q - sinh ngày 14/8/2008 và Hoàng Diệp A - sinh ngày 25/10/2015. Hiện các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang ở cùng bà M. Bà M có nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Đối với bị đơn:* Ông Hoàng Mạnh C không trả lời thông báo thụ lý vụ án; không cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và phiên tòa.

3. *Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS).

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71/BLTTDS.

- Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật tại Điều 70, 72/BLTTDS. Vắng mặt không có lý do tại phiên hòa giải và phiên tòa.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39/BLTTDS; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc M về việc ly hôn với ông Hoàng Mạnh C.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Thế Q - sinh ngày 14/8/2008 và Hoàng Diệp A - sinh ngày 25/10/2015 cho bà M chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc người trực tiếp nuôi con có thể thay đổi nếu các bên có thỏa thuận hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bà Mai phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39/BLTTDS.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Trong quá trình giải quyết vụ án do Tòa án đã tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp, Lấy lời khai của đương sự nên thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp để cử kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

- Về việc vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238/BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 129 của UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn cùng lời khai của nguyên đơn xác định: Bà M và ông C có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 14/12/2007 là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng:

Quá trình giải quyết nguyên đơn cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn. Tuy nhiên, ông C không có ý kiến trả lời, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa không có lý do. Đây thể hiện sự không thiện chí trong việc hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình của bị đơn.

Do đó có căn cứ về việc bà M và ông C đã sống ly thân, hiện không còn quan tâm gì đến nhau, đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng (nghĩa vụ

yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau...) làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện và giải quyết cho bà M được ly hôn với ông C.

[3.2] Về con chung:

Bà M và ông C có hai con chung là Hoàng Thế Q - sinh ngày 14/8/2008 và Hoàng Diệp A - sinh ngày 25/10/2015. Thu nhập của bà M là hơn 10.000.000 đồng/tháng đủ để trang trải cuộc sống và nuôi con. Xét thấy nguyện vọng được nuôi con của bà M là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của các con. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu giải quyết về con chung của bà M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Việc bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] Từ những phân tích trên, các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc M.

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc M được ly hôn với ông Hoàng Mạnh C.

2. Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thế Q - sinh ngày 14/8/2008 và Hoàng Diệp A -

sinh ngày 25/10/2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002024 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (Bà M đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường Mường Thanh, TP ĐBP;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ

Số: 01/2023/QĐ-SCBSBA

Điện Biên Phủ, ngày 13 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do lỗi rõ ràng về chính tả trong bản án số 09/2023/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị Ngọc M**

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố A, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở hiện nay: Số nhà X, tổ dân phố Y, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

2. *Bị đơn*: Ông **Hoàng Văn C**

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố A, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở hiện nay: Số nhà X, tổ dân phố Y, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 09/2023/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên như sau:

- Tại dòng thứ 07 từ dưới lên, trang 1 của bản án đã ghi: "2. *Bị đơn*: Ông **Hoàng Mạnh C**"

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: "2. *Bị đơn*: Ông **Hoàng Văn C**"

- Tại các dòng thứ 4, 24 từ dưới lên, trang 2 và dòng thứ 1, 2 từ dưới lên, trang 4 của bản án đã ghi:

"...ông Hoàng Mạnh C..."

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: "...ông Hoàng Văn C..."

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Huệ

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường Mường Thanh, TP ĐBP;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Huệ

